

Số: *19*/CV/PNC-2024

Ngày *30* tháng *08* năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; định kỳ
 bất thường; Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Giải trình biến động KQKD 6 tháng đầu năm 2024 so cùng kỳ (Riêng & Hợp nhất).**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *30/08/2024* tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu tại VPCT



Nguyễn Hữu Hoạt

Số: *HT*/CV/PNC-2024

V/v: Giải trình biến động KQKD 6 tháng đầu năm 2024 so cùng kỳ

TP.HCM ngày *30* tháng *08* năm 2024

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

- Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 của Công ty CP Văn Hóa Phương Nam.

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam giải trình về nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

➤ **Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2024 (Riêng)**

CHỈ TIÊU	6 Tháng/2024	6 Tháng/2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	5.753.954.284	6.757.207.485	(1.003.253.201)	85%
Các khoản giảm trừ doanh thu			-	
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	5.753.954.284	6.757.207.485	(1.003.253.201)	85%
Giá vốn hàng bán	4.264.884.744	4.915.244.032	(650.359.288)	87%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.489.069.540	1.841.963.453	(352.893.913)	81%
Doanh thu hoạt động tài chính	634.213.477	1.784.104.522	(1.149.891.045)	36%
Chi phí tài chính	(4.641.995.193)	(9.395.341.130)	4.753.345.937	
Trong đó: Chi phí lãi vay	17.852.548	-	17.852.548	
Chi phí bán hàng			-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.475.969.201	3.285.290.522	(809.321.321)	75%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.289.309.009	9.736.118.583	(5.446.809.574)	44%
Thu nhập khác	27.272.727	440.820.000	(413.547.273)	6%
Chi phí khác	181.038.889	128.000.000	53.038.889	141%
Lợi nhuận khác	(153.766.162)	312.820.000	(466.586.162)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.135.542.847	10.048.938.583	(5.913.395.736)	41%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.025.316.347	1.595.972.786		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.110.226.500	8.452.965.797	(5.342.739.298)	37%

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 có biến động so với cùng kỳ năm trước, do một số nguyên nhân chính như sau:

- Doanh thu giảm 15% do giảm doanh thu cho thuê mặt bằng
- Doanh thu tài chính giảm chủ yếu do giảm thu nhập từ lãi các khoản cho vay.
- Chi phí tài chính tăng do các khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính giảm so với cùng kỳ năm trước

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh công ty mẹ trong 6 tháng đầu năm 2024.

➤ Giải trình nguyên nhân biến động Kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2024 (hợp nhất):

CHỈ TIÊU	6 Tháng/2024	6 Tháng/2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	278.257.543.398	332.243.160.382	(53.985.616.984)	84%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.895.809.112	3.544.400.047	(648.590.935)	82%
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	275.361.734.286	328.698.760.335	(53.337.026.049)	84%
Giá vốn hàng bán	163.680.787.774	202.290.064.092	(38.609.276.318)	81%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.680.946.512	126.408.696.243	(14.727.749.731)	88%
Doanh thu hoạt động tài chính	8.118.395.331	13.849.585.429	(5.731.190.098)	59%
Chi phí tài chính	319.852.548	389.328.000	(69.475.452)	82%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>17.852.548</i>	<i>-</i>	<i>17.852.548</i>	
<i>Lãi lỗ công ty liên kết</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
Chi phí bán hàng	99.770.432.851	113.051.910.160	(13.281.477.309)	88%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.392.548.966	17.135.571.597	256.977.369	101%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.316.507.478	9.681.471.915	(7.434.439.889)	24%
Thu nhập khác	2.272.039.478	4.337.150.177	(2.065.110.699)	52%
Chi phí khác	264.192.098	295.049.793	(30.857.695)	90%
Lợi nhuận khác	2.007.847.380	4.042.100.384	(2.034.253.004)	50%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.324.354.858	13.723.572.299	(9.399.217.441)	32%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.508.077.764	3.921.853.618		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60.397.227	185.862.211	(125.464.984)	32%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.755.879.867	9.615.856.470	(9.273.752.457)	29%

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 có biến động so với cùng kỳ năm trước, do các nguyên nhân chính như sau:

- Doanh thu thuần giảm 16% do hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 suy giảm theo tình hình chung của thị trường và chênh lệch so với cùng kỳ về thời gian ghi nhận doanh thu phim.
- Doanh thu tài chính giảm 41% chủ yếu do giảm thu nhập từ lãi tiền gửi và cho vay.
- Thu nhập khác giảm 48%
- Các khoản chi phí giảm tương ứng với doanh thu.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023.

Công ty Cổ Phần Văn hoá Phương Nam kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.

Trân trọng.

CÔNG TY CP VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Hải Hoat